

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/7/2024

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh N.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC N, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yên, bà Trần Thị Nguyệt.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục N tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 06 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 37/2024/QĐST - HNGĐ ngày 27/6/2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang N, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: TDP Vân Động, TT ĐN, huyện LN, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 17/01/2024 và trong các lời khai chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Quang N trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và thỏa thuận đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đồi Ngô, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau, ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 7 năm 2023 nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng chị không quan tâm tới gia đình con cái, cờ bạc nợ nần, chị đã tham gia góp ý nhiều lần nhưng anh N không sửa chữa thay đổi, do không thể chịu đựng được vào tháng 11 năm 2023 chị đã chuyển đi nơi khác sống, anh chị ly thân kể từ đó đến nay. Không còn quan tâm đến nhau chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng chị có 3 con chung Nguyễn Thị Thùy Anh, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2015, Nguyễn Thị Thu Giang, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2019 và Nguyễn Thu Thảo, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2023. Kể từ khi sống ly thân chị trực tiếp nuôi dưỡng 2 con nhỏ, anh N trực tiếp nuôi dưỡng con lớn. Nguyên vọng của chị sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi 2 con nhỏ, anh N nuôi con lớn.

Về tài sản chung, công nợ chung chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Nguyễn Quang N là bị đơn trình bày. Thời gian đăng ký kết hôn và con chung như chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn thì do anh ham chơi dẫn đến nợ nần vợ con giận dữ, từ tháng 01 năm 2024 Chị H bỏ về nhà ngoại ở không sống chung với nhau nữa, anh có đi đón nhưng chị H không quay về, đến nay bản thân anh vẫn còn yêu thương chị H, mâu thuẫn xảy ra vẫn có thể khắc phục được, anh có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy con cái. Ly hôn anh không nhất trí ly hôn,

Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung. Nếu phải ly hôn với nhau thì anh sẽ tôn trọng nguyện vọng ý kiến của chị H. Về cấp dưỡng nuôi con thì các anh chị tự thỏa thuận.

Về tài sản chung công nợ chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh N vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục N tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang N.

2. *Về nuôi con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi 2 con Nguyễn Thị Thu Giang, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2019 và Nguyễn Thu Thảo, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2023. Giao cho anh Nguyễn Quang N nuôi con Nguyễn Thị Thùy Anh, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2015. Cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh N, chị H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh N chị H thực hiện quyền này.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Anh N có hộ khẩu thường trú tại TT Đồi Ngô, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục N thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về phía anh N tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh N vắng mặt,. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Quang N năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau ngay và hòa thuận được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh N chơi bời dẫn đến nợ nần. Chị H đã khuyên anh nhiều lần nhưng anh N không thay đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N, ý kiến của anh N không nhất trí ly hôn nhưng anh N không chịu thay đổi và không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. HĐXX thấy mục đích hôn nhân không đạt được không thể hàn gắn nên cần cho chị H được ly hôn anh N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 3 con chung Nguyễn Thị Thùy Anh, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2015. Nguyễn Thị Thu Giang, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2019 và Nguyễn Thu Thảo, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2023. Nay ly hôn phía chị H đề nghị được nuôi 2 con Nguyễn Thị Thu Giang và Nguyễn Thu Thảo. Còn con gái lớn Nguyễn Thị Thùy Anh cháu đang ở cùng anh N và ông bà nội chị không muốn xáo trộn việc học của cháu nên chị đề nghị giao cháu Thùy Anh cho anh N nuôi dưỡng. Phía anh N có ý kiến tôn trọng quyết định của chị H. HĐXX xét thấy cần giao cho anh N nuôi con Nguyễn Thị Thùy Anh. Giao cho chị H nuôi 02 con nhỏ Nguyễn Thu Giang và Nguyễn Thu Thảo là phù hợp với điều kiện kinh tế và phù hợp với thực tế. Nguyên vọng của cháu Thùy Anh là mong muốn được ở với anh N. Cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn anh N chị H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ*: Chị H anh N không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang N.

2. *Về nuôi con chung*: Giao chị Nguyễn Thị H nuôi 2 con Nguyễn Thị Thu Giang, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2019 và Nguyễn Thu Thảo, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2023. Giao cho anh Nguyễn Quang N nuôi con Nguyễn Thị Thùy Anh, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2015. Cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh N, chị H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh N chị H thực hiện quyền này. 3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục N ngày 26/02/2024 theo biên lai thu số 0008087.

4. *Về quyền kháng cáo*: Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục N;
- Chi cục THADS huyện Lục N;
- UBND xã TT Đồi Ngô;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự